

Bản án số: 13/2022/HNGĐ-ST
Ngày 17 – 01 - 2023
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Minh Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hiến

Ông Hồ Thanh Phong

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Diễm My là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi.

Ngày 17 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 551/2022/TLST - HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2022 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 350/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị U, sinh năm 1987; cư trú tại: Ấp TL B, xã TAKN, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Huỳnh Ngọc L, sinh năm 1982; cư trú tại: Ấp TL B, xã TAKN, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Phạm Thị U trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị với anh L tổ chức đám cưới năm 2002, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TAKN. Quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc, nhưng về sau vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau do bất đồng quan điểm. Thân tộc hai bên nhiều lần góp ý hàn gắn nhưng không thành. Vợ chồng đã ly thân khoảng 01 năm. Nay chị yêu cầu ly hôn với anh L.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 người con chung tên Huỳnh Trọng N, sinh ngày 18/5/2003 và Huỳnh Gia B, sinh ngày 30/11/2011 hiện đang sống

chung với chị. Khi ly hôn, cháu N đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết, còn cháu B có nguyện vọng sống với ai thì người đó nuôi, cấp dưỡng không đặt ra.

- Về tài sản chung: và các vấn đề khác: Vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ người khác và không có người khác nợ lại vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị Phạm Thị U khởi kiện yêu cầu giải quyết về quan hệ hôn nhân, con chung với anh Huỳnh Ngọc L là vụ kiện tranh chấp ly hôn, do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Chị U và anh L có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt chị U, anh L.

[3] Xét về quan hệ hôn nhân, Hội đồng xét xử thấy rằng: Vào năm 2002, chị U và anh L kết hôn với nhau trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định. Như vậy, mối quan hệ hôn nhân giữa chị U và anh L được pháp luật công nhận và bảo vệ. Nay chị U yêu cầu được ly hôn với anh L, anh L đồng ý. Xét thấy: Việc thuận tình ly hôn giữa chị U và anh L là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Xét về con chung, Hội đồng xét xử nhận thấy: Tính đến ngày xét xử sơ thẩm, cháu N đã trưởng thành, còn cháu B đã hơn 11 tuổi và đang sống chung với chị U. Khi ly hôn, chị U không yêu cầu giải quyết đối với cháu N, còn cháu B có nguyện vọng sống với cha thì cha nuôi, còn sống với mẹ thì mẹ nuôi, cấp dưỡng không đặt ra, anh L đồng ý. Xét thấy: Cháu B hiện sống ổn định với chị U, có điều kiện phát triển bình thường về thể chất và tinh thần. Mặt khác, chị U hiện có thu nhập ổn định đảm bảo điều kiện nuôi con. Đồng thời, theo nguyện vọng của cháu B thì cháu muốn được tiếp tục sống với chị U. Do đó, để tránh thay đổi về môi trường sống, cũng như sự phát triển bình thường về thể chất, tinh thần của cháu B nên Hội đồng xét xử giao cháu B cho chị U tiếp tục nuôi là phù hợp.

[5] Xét về tài sản chung và các vấn đề khác: Chị U, anh L xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ người khác và không có người khác nợ lại vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[6] Xét về án phí dân sự: Chị U phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 của Điều 27 của Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 5; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 91; Điều 147 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; khoản 1, 2 Điều 81; khoản 1, 3 Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 của Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị U.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Phạm Thị U được ly hôn với anh Huỳnh Ngọc L.

2. Về con chung: Giao cháu Huỳnh Gia B, sinh ngày 30/11/2011 cho chị Phạm Thị U được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Huỳnh Ngọc L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

3. Về án phí dân sự: Chị Phạm Thị U phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0013375 ngày 12 tháng 12 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi; chị Phạm Thị U đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Ủy ban nhân dân xã Tạ An Khương Nam;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trương Minh Thịnh